

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP  
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 1 - NĂM 2025

| STT | Mã số học sinh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Nơi sinh        | Mã lớp   | Ngành học                               | Lý do                                                               | Ghi chú                                                                        |
|-----|----------------|-------------------------|------------|-----------|-----------------|----------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1223360170     | Trương Nguyễn Đăng Khoa | 30/09/2007 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 01PM15C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Thiếu điểm tốt nghiệp, trung bình môn thang điểm 4: 1.90            | Học sinh liên hệ trực tiếp đến Phòng Đào tạo để được tư vấn học cải thiện điểm |
| 2   | 54212310002    | Nguyễn Văn Duy Khang    | 02/09/2002 | Nam       | Đồng Tháp       | 01PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                     |                                                                                |
| 3   | 54212310051    | Phan Trọng Như          | 09/02/2008 | Nam       | Bến Tre         | 01PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                     |                                                                                |
| 4   | 54212310017    | Nguyễn Trọng Tín        | 18/07/2008 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 01PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                     |                                                                                |
| 5   | 54212310063    | Nguyễn Hoàng Tuấn       | 28/08/2006 | Nam       | Bình Dương      | 01PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                     |                                                                                |
| 6   | 54212310052    | Đặng Nguyễn Công Trạng  | 16/10/2008 | Nam       | Bình Thuận      | 01PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                     |                                                                                |
| 7   | 54222310089    | Trần Quốc An            | 04/09/2008 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Nợ môn, điểm được được công bố ở nhóm lớp                           |                                                                                |
| 8   | 54222310093    | Nguyễn Hường Thanh Hải  | 23/03/2008 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Nợ môn, điểm được được công bố ở nhóm lớp                           |                                                                                |
| 9   | 54222310117    | Lê Nguyễn Thanh Khiết   | 07/01/2008 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                     |                                                                                |
| 10  | 54222310044    | Nguyễn Xuân Hiền        | 31/12/2006 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02PM16C1 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Nợ môn, điểm được được công bố ở nhóm lớp                           |                                                                                |
| 11  | 54222310183    | Đinh Hiền Đạt           | 21/08/2007 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02PM16C2 | Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                     |                                                                                |
| 12  | 1223360143     | Đàm Xuân Nghi           | 08/06/2007 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 01DD15C1 | Điều dưỡng                              | Nợ môn: giáo dục thể chất/Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh + Tin học |                                                                                |
| 13  | 2223360157     | Trương Nguyễn Kiều Oanh | 29/04/2007 | Nữ        | Lâm Đồng        | 02DD15C1 | Điều dưỡng                              | Thiếu điểm tốt nghiệp, trung bình môn thang điểm 4: 1.70            | Học sinh liên hệ trực tiếp đến Phòng Đào tạo để được tư vấn học cải thiện điểm |
| 14  | 2223360546     | Lý Bảo Thuận            | 31/01/1989 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02DD15D1 | Điều dưỡng                              | Nợ học phí: học kỳ 6; Lệ phí CSVC kỳ 2, 6                           |                                                                                |
| 15  | 1213360095     | Nguyễn Hữu Quốc An      | 27/12/2006 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 01DS14C1 | Dược                                    | Đã được công nhận TN năm 2024                                       |                                                                                |
| 16  | 1223360023     | Phan Thị Quỳnh Như      | 26/09/2007 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 01DS15C1 | Dược                                    | Thiếu điểm tốt nghiệp, trung bình môn thang điểm 4: 1.61            | Học sinh liên hệ trực tiếp đến Phòng Đào tạo để được tư vấn học cải thiện điểm |
| 17  | 1223360144     | Nguyễn Lê Anh Thư       | 01/09/2008 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 01DS15C1 | Dược                                    | Thiếu điểm tốt nghiệp, trung bình môn thang điểm 4: 1.74            | Học sinh liên hệ trực tiếp đến Phòng Đào tạo để được tư vấn học cải thiện điểm |
| 18  | 1223360138     | Dương Thị Cẩm Tú        | 14/06/2007 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 01DS15C1 | Dược                                    | Thiếu điểm tốt nghiệp, trung bình môn thang điểm 4: 1.79            | Học sinh liên hệ trực tiếp đến Phòng Đào tạo để được tư vấn học cải thiện điểm |

| STT | Mã số học sinh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Nơi sinh        | Mã lớp   | Ngành học              | Lý do                                                                        | Ghi chú |
|-----|----------------|-------------------------|------------|-----------|-----------------|----------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 19  | 2223360041     | Tô Thành Phát           | 18/12/2005 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02DL15C1 | Hướng dẫn du lịch      | Chuẩn đầu ra Tiếng anh "KHÔNG ĐẠT" Thi ngày 02/03/2025                       |         |
| 20  | 2223360490     | Phạm Thị Ngọc Hân       | 05/09/2007 | Nữ        | Vĩnh Long       | 02KT15C1 | Kế toán doanh nghiệp   | Nợ môn: Pháp luật, tin học                                                   |         |
| 21  | 2223360149     | Thiệu Thanh Mỹ          | 16/10/2007 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02KT15C1 | Kế toán doanh nghiệp   | Nợ môn: kinh tế vi mô/Chuẩn đầu ra Tiếng anh "KHÔNG ĐẠT" Thi ngày 12/05/2024 |         |
| 22  | 1213180002     | Võ Thị Cẩm An           | 12/07/1987 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02KT16E1 | Kế Toán Doanh Nghiệp   | Đang học bổ sung môn Tiếng anh chuyên ngành                                  |         |
| 23  | 54232320009    | Lê Thị Như Nguyệt       | 14/04/1997 | Nữ        | Đồng Nai        | 02KT16E1 | Kế toán doanh nghiệp   | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh + Tin học                                    |         |
| 24  | 54232330007    | Lê Anh Khoa             | 22/01/1999 | Nam       | Bình Định       | 02KT16E1 | Kế toán doanh nghiệp   | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tin học, Chứng chỉ nộp không hợp lệ                    |         |
| 25  | 54232320015    | Sần Hồng Đức            | 16/03/2000 | Nam       | Bình Phước      | 02KT16E1 | Kế toán doanh nghiệp   | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                              |         |
| 26  | 2223240236     | Nguyễn Thị Thảo Nguyên  | 13/03/2003 | Nữ        | Tiền Giang      | 02MK15A1 | Marketing              | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tin học                                                |         |
| 27  | 2223360520     | Trần Phương Thanh       | 05/05/2007 | Nữ        | Bình Phước      | 02MK15C1 | Marketing              | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu bằng tốt nghiệp cấp 2 + giấy khám sức khỏe       |         |
| 28  | 2223360092     | Nguyễn Thị Cẩm Hồng     | 08/01/2002 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02MK15D1 | Marketing              | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tin học                                                |         |
| 29  | 54222310121    | Võ Văn Sơn              | 31/10/2004 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02MK16C1 | Marketing              | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                              |         |
| 30  | 54222310144    | Nguyễn Ngọc Nhân Hòa    | 01/02/2008 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02MK16C1 | Marketing              | Nợ môn/Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                       |         |
| 31  | 54222310097    | Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc   | 13/03/2008 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02MK16C1 | Marketing              | Nợ môn, điểm được được công bố ở nhóm lớp                                    |         |
| 32  | 54222310090    | Nguyễn Kim Trúc         | 10/06/2007 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02MK16C1 | Marketing              | Chuẩn đầu ra Tiếng anh "KHÔNG ĐẠT" Thi ngày 02/03/2025                       |         |
| 33  | 1223240080     | Lê Thị Ngọc Ánh         | 19/05/2004 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 01DN15A1 | Quản trị DN vừa và nhỏ | Nợ môn: Quản trị doanh nghiệp                                                |         |
| 34  | 2223360057     | Nguyễn Hồng Ngự         | 21/02/1994 | Nam       | Trà Vinh        | 02DN15D1 | Quản trị DN vừa và nhỏ | Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                              |         |
| 35  | 2213240104     | Nguyễn Thành Hội        | 10/08/2000 | Nam       | Phú Yên         | 02DH14A1 | Thiết kế đồ họa        | Nợ môn: Thực tập cơ bản, Thực tập tốt nghiệp                                 |         |
| 36  | 2223360270     | Đặng Hồng Ánh           | 30/11/2007 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02DH15C2 | Thiết kế đồ họa        | Nợ môn: Chế bản điện tử (InDesign)                                           |         |
| 37  | 54222310059    | Nguyễn Ngọc Kiều Thương | 17/11/2008 | Nữ        | Gia Lai         | 02DH16C1 | Thiết kế đồ họa        | Nợ môn/Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                       |         |
| 38  | 54222310187    | Hoàng Ngọc Anh Thi      | 21/07/2007 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02DH16C2 | Thiết kế đồ họa        | Nợ môn/Chưa thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh                                       |         |

| STT | Mã số học sinh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Nơi sinh        | Mã lớp   | Ngành học                 | Lý do                                                                  | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------|------------|-----------|-----------------|----------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------|
| 39  | 54232320034    | Nguyễn Xuân Hiếu       | 24/01/1995 | Nam       | Bình Thuận      | 02DN16E1 | Quản trị DN vừa và nhỏ    | Thiếu tất cả hồ sơ nhập học                                            |         |
| 40  | 2223360373     | Trần Tuệ Hiếu          | 31/07/2007 | Nam       | Phú Thọ         | 02PM15C2 | ệ thông tin (Ứng dụng p   | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu bằng tốt nghiệp cấp 2                      |         |
| 41  | 2213360371     | Lê Đức Anh             | 22/07/2002 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02DD14C1 | Điều dưỡng                | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu bằng tốt nghiệp cấp 2                      |         |
| 42  | 2193360132     | Nguyễn Dương Hoàng Vũ  | 26/09/2004 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 02DL12C1 | Hướng dẫn du lịch         | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu bằng tốt nghiệp cấp 2 + giấy khám sức khỏe |         |
| 43  | 2193360178     | Nguyễn Hải Lam         | 17/06/2004 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02MK12C1 | Marketing                 | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu bằng tốt nghiệp cấp 2 + giấy khám sức khỏe |         |
| 44  | 1203360149     | Trần Văn Huy           | 08/03/2005 | Nam       | An Giang        | 01TM13C1 | Quản trị mạng máy tính    | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu bằng tốt nghiệp cấp 2 + giấy khám sức khỏe |         |
| 45  | 1213360134     | Ngô Hoàng Đạt          | 20/02/2006 | Nam       | TP. Hồ Chí Minh | 01TM14C1 | Quản trị mạng máy tính    | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu bằng tốt nghiệp cấp 2 + Căn cước công dân  |         |
| 46  | 54222310145    | Nguyễn Nguyễn Nam Trân | 14/12/2008 | Nữ        | TP. Hồ Chí Minh | 02DH16C2 | Thiết kế đồ họa           | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu bằng tốt nghiệp cấp 2                      |         |
| 47  | 54232320022    | Đào Thị Tường Vi       | 06/07/1997 | Nữ        | Quảng Nam       | 02DN16E1 | h trị doanh nghiệp vừa và | Thiếu hồ sơ nhập học: Thiếu Bằng tốt nghiệp cấp 3                      |         |

Tổng: 47 học sinh

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2025  
PHÒNG ĐÀO TẠO